

Số: 3075/QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Hướng dẫn xác nhận sản phẩm
chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 4/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-BNN-QLCL ngày 27/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc".

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "*Hướng dẫn xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn*".

Điều 2. Việc xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn nhằm triển khai Đề án "Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc" ban hành theo Quyết định số 3073/QĐ-BNN-QLCL ngày 27/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Công thương;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Hội, Hiệp hội ngành hàng;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, QLCL. 41007

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Vũ Văn Tám

HƯỚNG DẪN

Xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

(Kèm theo Quyết định số: 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1.1. Việc xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn áp dụng đối với sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.2. Xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn được cấp cho cơ sở kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản bán cho cá nhân, tổ chức tiêu dùng trực tiếp.

1.3. Việc xác nhận được thực hiện theo yêu cầu tự nguyện của chủ cơ sở kinh doanh.

2. Tiêu chí xác nhận

2. 1. Đối với chuỗi liên kết cung ứng thực phẩm giữa cơ sở sản xuất với cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm:

a) Sản phẩm bán tại cơ sở kinh doanh có đầy đủ thông tin về nguồn gốc xuất xứ theo quy định để đảm bảo truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

b) Sản phẩm được sản xuất, giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh tại các cơ sở đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Trường hợp cơ sở sản xuất ban đầu (trồng trọt/chăn nuôi/ nuôi trồng/ khai thác) đã được chứng nhận GAP hoặc tương đương; cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ đã cam kết sản xuất thực phẩm an toàn thì không yêu cầu phải được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

c) Sản phẩm tại cơ sở kinh doanh bán cho cá nhân, tổ chức tiêu dùng trực tiếp được cơ quan chức năng lấy mẫu giám sát và có kết quả kiểm nghiệm tại phòng kiểm nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định đáp ứng các quy định, qui chuẩn kỹ thuật hiện hành về an toàn thực phẩm.

2.2. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là chủ sở hữu và quản lý toàn bộ chuỗi cung ứng từ sản xuất ban đầu đến sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm.

a) Có quy trình và cơ chế giám sát về an toàn thực phẩm toàn chuỗi sản phẩm và được cơ quan chức năng kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đạt yêu cầu ở tất cả các công đoạn sản xuất, kinh doanh trong chuỗi cung cấp thực phẩm (cơ sở sản xuất ban đầu của chuỗi không yêu cầu phải có chứng nhận VietGAP, các chứng chỉ tương đương hoặc đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

b) Sản phẩm tại cơ sở kinh doanh bán cho cá nhân, tổ chức tiêu dùng trực tiếp được cơ quan chức năng lấy mẫu giám sát và có kết quả kiểm nghiệm tại phòng kiểm nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định đáp ứng các quy định, qui chuẩn kỹ thuật hiện hành về an toàn thực phẩm.

3. Cơ quan xác nhận

Cơ quan xác nhận là Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản các tỉnh, thành phố hoặc cơ quan được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm vụ quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản (trường hợp địa phương chưa thành lập Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản).

4. Kinh phí thực hiện

4.1. Kinh phí kiểm tra, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính;

4.2. Kinh phí lấy mẫu, kiểm nghiệm giám sát trước khi xác nhận do chủ cơ sở kinh doanh thực phẩm tự nguyện đăng ký để được xác nhận chỉ trả hoặc kinh phí nhà nước hỗ trợ (nếu có).

4.3. Kinh phí kiểm tra, giám sát sau xác nhận lấy từ nguồn ngân sách nhà nước cấp thông qua triển khai các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại địa phương.

5. Quy trình xác nhận

5.1. Đăng ký

a) Cơ sở kinh doanh nêu tại Mục 1 có nhu cầu xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn đăng ký với cơ quan xác nhận tại địa phương như đã nêu tại Mục 3 để được xem xét xác nhận. Thông tin đăng ký xác nhận theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo.

b) Đăng ký xác nhận được gửi đến cơ quan xác nhận bằng một trong các hình thức như: trực tiếp, Fax, E-mail, gửi qua đường bưu điện.

5.2. Xác nhận

a) Khi nhận được đăng ký của cơ sở, trong thời gian 05 ngày làm việc cơ quan xác nhận tiến hành thẩm tra và nếu đáp ứng đầy đủ tiêu chí nêu tại Mục 2 thì tiến hành xác nhận cho cơ sở. Giấy xác nhận theo mẫu Phụ lục 2 kèm theo.

b) Trường hợp chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chí nêu tại Mục 2 cần thông báo bằng văn bản cho cơ sở biết.

c) Việc xác nhận được áp dụng cho từng sản phẩm cụ thể đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo tiêu chí nêu tại Mục 2.

d) Lô gô xác nhận theo mẫu Phụ lục 3 kèm theo. Lô gô xác nhận được thể hiện trên giấy xác nhận và các cơ sở tham gia chuỗi cung ứng đã được xác nhận được phép sử dụng lô gô để in trên nhãn, tem nhận diện, bao bì quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

5.3. Nội dung, mẫu giấy xác nhận

a) Nội dung xác nhận gồm các nội dung sau: Các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia chuỗi cung ứng có đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; Sản phẩm có kết quả giám sát đạt yêu cầu an toàn thực phẩm.

b) Thông tin xác nhận phải rõ ràng, cụ thể về tên sản phẩm; tên và địa chỉ cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia chuỗi cung ứng. Thông tin xác nhận không được tẩy xoá, không được sửa chữa.

c) Mẫu giấy xác nhận theo Phụ lục 2 kèm theo.

6. Kiểm tra, giám sát sau xác nhận

6.1. Việc kiểm tra, giám sát sau xác nhận được thực hiện định kỳ theo kế hoạch kiểm tra, thanh tra hoặc đột xuất của cơ quan xác nhận và lấy mẫu thẩm tra khi cần thiết.

6.2. Khi kiểm tra cơ quan xác nhận có thể sử dụng các trang thiết bị kiểm tra, bộ xét nghiệm nhanh an toàn thực phẩm được Bộ Y tế công nhận. Nếu kết quả kiểm nghiệm nhanh phát hiện dương tính cần gửi mẫu đến phòng kiểm nghiệm đã được chỉ định để kiểm nghiệm khẳng định.

6.3. Trường hợp phát hiện cơ sở sản xuất, kinh doanh trong chuỗi không tuân thủ quy định hoặc mẫu kiểm nghiệm khẳng định không đạt yêu cầu theo quy định về ATTP, cơ quan xác nhận thông báo huỷ bỏ xác nhận đối với sản phẩm phát hiện vi phạm, công khai và áp dụng biện pháp xử lý theo quy định hiện hành. Cơ sở vi phạm có trách nhiệm điều tra xác định nguyên nhân và đưa ra biện pháp khắc phục và đăng ký để cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá hiệu quả khắc phục khi xem xét, xác nhận trở lại.

7. Quản lý việc xác nhận

7.1. Danh mục cơ sở và sản phẩm xác nhận, huỷ bỏ xác nhận được cập nhật và đăng tải công khai trên website của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

7.2. Cơ quan xác nhận có trách nhiệm tổ chức in ấn giấy xác nhận và quản lý chặt chẽ giấy xác nhận đã cấp cho cơ sở. Giấy xác nhận được đánh số nhận diện để quản lý.

7.3. Trường hợp cơ sở bị mất, hỏng, thất lạc, hoặc thay đổi thông tin thì cơ quan xác nhận xem xét cấp lại cho cơ sở.

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm

a) Căn cứ vào tiêu chí yêu cầu nêu tại Mục 2 và thực hiện việc đăng ký theo Mục 5.1 khi có nhu cầu và tự nguyện;

b) Chấp hành đầy đủ các nội dung yêu cầu quyết định này;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác các thông tin đăng ký để được xác nhận;

d) Chấp hành việc kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Được sử dụng các thông tin đã xác nhận để quảng bá, giới thiệu sản phẩm; sử dụng lô gô gắn lên nhãn sản phẩm bao bì, quảng bá.

8.2. Cơ quan xác nhận

- a) Tiếp nhận đăng ký, hướng dẫn cơ sở thủ tục đăng ký xác nhận;
- b) Thẩm tra thông tin đăng ký và cấp xác nhận theo thủ tục, quy trình trong Quyết định này.
- c) Công bố danh mục cơ sở và sản phẩm xác nhận, huỷ bỏ xác nhận được cập nhật trên website của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- d) Tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở đã được xác nhận trong việc tuân thủ quy định và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định;
- đ) Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất (khi có yêu cầu), báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản về tình hình xác nhận và kiểm soát các cơ sở trong việc tuân thủ quy định.

8.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- a) Chỉ đạo và phân công đơn vị tiếp nhận đăng ký xác nhận, tổ chức thẩm định và xác nhận cho cơ sở có nhu cầu và tự nguyện theo quyết định này;
- b) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát cơ quan xác nhận triển khai các nội dung của Quyết định này.

8.4. Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

- a) Phổ biến, hướng dẫn thống nhất và giải đáp việc triển khai việc xác nhận;
- b) Kiểm tra việc triển khai xác nhận và kiểm soát của các địa phương.

8.5. Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Trong hoạt động kiểm tra, thanh tra an toàn thực phẩm theo chức năng nhiệm vụ được giao, nếu các đơn vị phát hiện cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trong chuỗi đã được xác nhận nhưng không phù hợp các nội dung trong hướng dẫn này thì cần cung cấp thông tin kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để có biện pháp xử lý.

Trong quá trình thực hiện nếu có gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị có văn bản gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để được hướng dẫn, phối hợp triển khai.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Văn Tâm

Phụ lục I:
MẪU ĐĂNG KÝ XÁC NHẬN SẢN PHẨM
CHUỖI CUNG ỨNG THỰC PHẨM AN TOÀN
(Kèm theo Quyết định số: 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20 / 7/2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐĂNG KÝ
Xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng
thực phẩm an toàn

Kính gửi: (tên cơ quan xác nhận)

Sau khi nghiên cứu nội dung Quyết định số/QĐ-BNN-QLCL ngày của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ sở chúng tôi đề nghị xem xét xác nhận sản phẩm chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, cụ thể như sau:

1. Thông tin về cơ sở kinh doanh:

- a) Tên cơ sở:
- b) Địa chỉ, số điện thoại:
- c) Sản phẩm:
- d) Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (đính kèm theo bản phô tô).

2. Thông tin về cơ sở sản xuất trong chuỗi cung cấp:

2.1. Cơ sở sản xuất ban đầu:

- a) Tên cơ sở:
- b) Địa chỉ:
- c) Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP/ chứng nhận VietGAP / bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đính kèm theo bản phô tô).

2.2. Cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến (*):

- a) Tên cơ sở:
- b) Địa chỉ:
- c) Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (đính kèm theo bản phô tô).

(*) Kê khai đủ các cơ sở độc lập tại các địa chỉ khác nhau.

ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ
(chữ ký, họ tên đầy đủ, chức danh và đóng dấu nếu có)



Phụ lục II:
MẪU GIẤY XÁC NHẬN SẢN PHẨM CHUỖI CUNG ỨNG
THỰC PHẨM AN TOÀN

(Kèm theo Quyết định số: **3075/QĐ-BNN-QLCL** ngày **20 / 7**/2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**Tên cơ quan
xác nhận**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /XNC

....., ngày tháng năm

XÁC NHẬN
Sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn



..... (tên cơ quan xác nhận)..... xác nhận sản phẩm chuỗi
cung ứng thực phẩm an toàn, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sản phẩm:
2. Tên, địa chỉ cơ sở kinh doanh:
3. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia chuỗi cung ứng*:
 - a) Cơ sở sản xuất ban đầu:
 - b) Cơ sở sơ chế, chế biến:

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN**

- ☐ Các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia chuỗi cung ứng có đủ điều kiện
đảm bảo an toàn thực phẩm.
- ☐ Sản phẩm có kết quả giám sát đạt yêu cầu an toàn thực phẩm.

Chú thích:

* Sản phẩm trải qua các công đoạn sản xuất tại các cơ sở nào phải ghi
đủ thông tin về tên và địa chỉ của các cơ sở sản xuất đó;

** Đánh dấu X vào ô xác nhận.

CƠ QUAN XÁC NHẬN

(Dấu, chữ ký, họ tên đầy đủ và chức danh)

Phụ lục III:
LÔ GÔ XÁC NHẬN SẢN PHẨM CHUỐI
CUNG ỨNG THỰC PHẨM AN TOÀN
(Kèm theo Quyết định số: **3075/QĐ-BNN-QLCL** ngày **20** / **7**/2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Ghi chú:

- Tùy thuộc vào bao bì, nhãn sản phẩm ... mà có thể định dạng kích thước của lô gô cho phù hợp.
- Hình ảnh, màu sắc và phần thiết kế lô gô được đăng tải trên website của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (www.nafiqad.gov.vn).

Handwritten signature